

Số: 2072/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2009

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay trung và dài hạn  
ngân hàng bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 06/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 10/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 07/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 20/2004/QH11 ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2009 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2009;

Xét đề nghị của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Trong năm 2010, Nhà nước tiếp tục hỗ trợ lãi suất cho các khoản vay trung và dài hạn ngân hàng bằng đồng Việt Nam của tổ chức, cá nhân thuộc một số ngành, lĩnh vực kinh tế theo cơ chế quy định tại Quyết định số 443/QĐ-TTg ngày 04 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ.

### **Điều 2.** Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Các khoản vay trung và dài hạn ngân hàng thương mại bằng đồng Việt Nam thuộc các ngành và lĩnh vực kinh tế: nông nghiệp và lâm nghiệp; thủy sản; công nghiệp chế biến; hoạt động khoa học công nghệ; hoạt động thu mua và kinh doanh các mặt hàng nông sản, lâm sản, thủy sản, muối được hỗ trợ lãi suất.

2. Các tổ chức tín dụng cho vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân bao gồm: ngân hàng thương mại nhà nước, ngân hàng thương mại cổ phần, công ty tài chính, ngân hàng liên doanh, chi nhánh ngân hàng nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, ngân hàng 100% vốn nước ngoài, Quỹ Tín dụng nhân dân trung ương (dưới đây gọi chung là ngân hàng thương mại).

### **Điều 3. Mức lãi suất hỗ trợ và thời hạn hỗ trợ lãi suất**

1. Mức lãi suất hỗ trợ là 2%/năm đối với những khoản vay phát sinh trong năm 2010.

2. Thời hạn hỗ trợ lãi suất tối đa là 24 tháng, kể từ khi giải ngân khoản vay trong năm 2010.

### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2010.

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính và các địa phương hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này.

3. Trách nhiệm của ngân hàng thương mại và tổ chức, cá nhân vay:

a) Đối với ngân hàng thương mại:

- Thực hiện hỗ trợ lãi suất cho tổ chức, cá nhân vay theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân vay vốn được thuận tiện, an toàn và đúng đối tượng.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

b) Đối với tổ chức, cá nhân có khoản vay thuộc đối tượng hỗ trợ lãi suất: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả gốc và lãi theo đúng quy định của pháp luật.

4. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc các ngân hàng thương mại và tổ chức, cá nhân vay chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KTTH (5b). XH **240**

**THỦ TƯỚNG**



**Nguyễn Tấn Dũng**